

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/2024/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định về các biện pháp lâm sinh; Số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018; Số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2019 hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; Số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp; Số

22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 320/TTr-SNN, ngày 04 tháng 5 năm 2024; Sở Tài Chính tại Công văn số 1090/STC-QLNS ngày 17 tháng 4 năm 2024; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1264/BC-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định đơn giá cho 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hòa Bình là 141.663.000 đồng/ha (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi mốt triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng/ha).

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Đơn giá trồng rừng thay thế tại Điều 1, Quyết định này là cơ sở để chủ dự án xác định số tiền trồng rừng thay thế; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định khi không tự trồng rừng thay thế; là cơ sở để Chủ đầu tư khái toán vốn đầu tư trong tổng mức đầu tư xây dựng dự án theo quy định.

2. Đối với dự án đã có Quyết định chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh nhưng chưa thực hiện trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định đã được phê duyệt. Trường hợp dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nộp tiền theo hồ sơ thiết kế, dự toán và giao cho chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ thiết kế, dự toán nhưng chưa được thẩm định, phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3: Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự toán kinh phí trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng trồng phòng hộ, đặc dụng áp dụng cho trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Sứ